

Part I-Listening (Thời gian làm bài: 20 phút)

Họ và tên: .....Số báo danh:.....

Lớp.....Trường.....

Số phách

✂

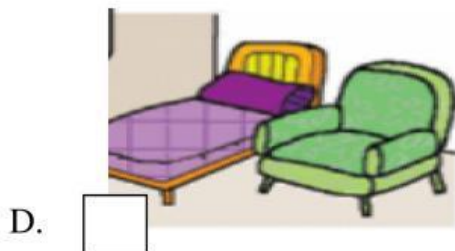
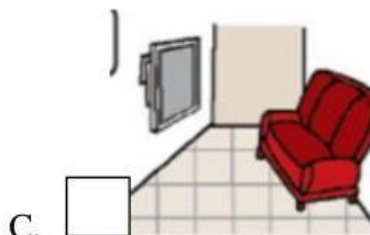
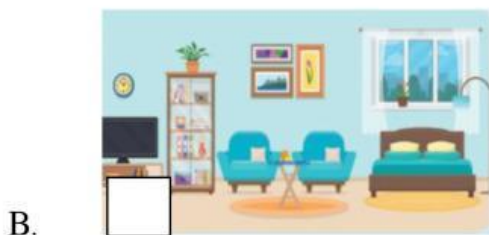
Điểm phần Listening
Bằng số:
Bằng chữ:

Người chấm số 1 (Ký, ghi rõ họ, tên)

Số phách

Người chấm số 2 (Ký, ghi rõ họ, tên)

Question 1. Listen and number. There is one example (1 pt)



Question 2: Listen and write T (True) or F (False). There are two examples. (1 pt)

0. I love singing.

.....T.....

00. It's 7.40.

....F.....

1. Her sister often washes the dishes

.....

2. Her brother sometimes does the laundry.

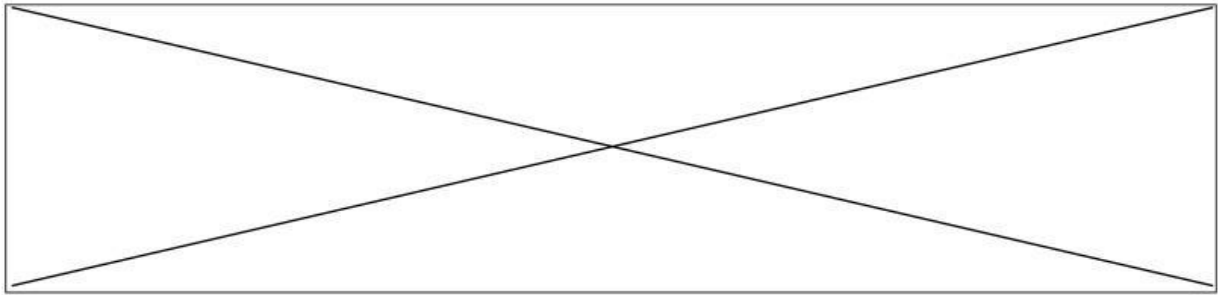
.....

3. She must take out the trash.

.....

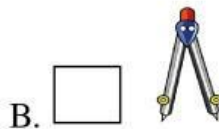
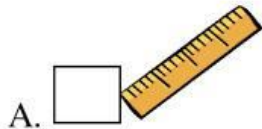
4. .She must clean up the toys.

.....



**Question 3. Listen and tick. There is one example (1 pt)**

0. What is your favourite school thing?



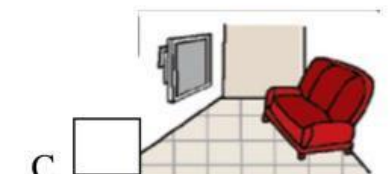
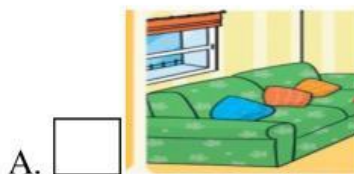
1. What are they wearing ?



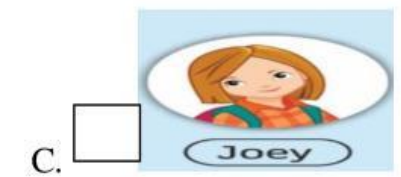
2. Choose the correct number.



3. Where is the sofa?



4. Whose are the sandals?



**Question 4. Listen and complete. There is one example (1 p )**

0. Jack plays the piano on \_\_\_\_\_ Sundays \_\_\_\_\_.

1. What would you like to drink,..... or coconut water?

2. My sister was at the ....., but I was at the bookshop yesterday.

3. She looks happy! She is .....the cow on the farm.

4. The goats are running to the.....

Họ và tên: .....Số báo danh:.....

Lớp.....Trường.....

Số phách

X.....

----

<b>Điểm phần Reading &amp; Writing</b>
Bảng số:
Bảng chữ:

Người chấm số 1 (Ký, ghi rõ họ, tên)

Số phách

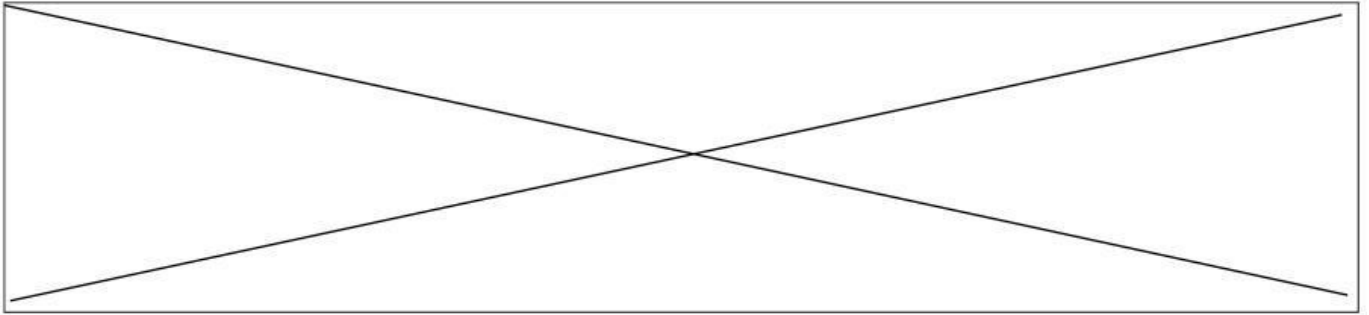
Người chấm số 2 (Ký, ghi rõ họ, tên)

**Question 1. Choose the odd one out. There is one example. (1 pt)**

- |    |             |            |             |            |
|----|-------------|------------|-------------|------------|
| 0  | A. kiwi     | B. orange  | C. mango    | D. burger  |
| 1. | A. scarf    | B. clothes | C. shirt    | D. sweater |
| 2. | A. sweep    | B. fix     | C. dishes   | D. collect |
| 3. | A. boring   | B. cooking | C. drinking | D. running |
| 4. | A. trainers | B. boots   | C. shoes    | D. animals |

**Question 2. Look and read. Put a tick (V) or a cross (X) in the box. There are two examples.**

0.		- He gets up at seven o'clock.	<input checked="" type="checkbox"/>
1.		- The armchair is in front of the door.	<input type="checkbox"/>
2.		- They are wearing hats, dresses and sandals.	<input type="checkbox"/>
3.		- My sister often cleans up the toys on Tuesdays and Saturdays.	<input type="checkbox"/>
4.		- He's got a new and short jacket.	<input type="checkbox"/>
5.		- He must walk the dog at the weekend.	<input type="checkbox"/>



**Question 3. Look and write. There is one example. (1 pt)**

- |    |   |              |  |
|----|---|--------------|--|
| 0. |    | lkoc c       | <u>c</u> <u>l</u> <u>o</u> <u>c</u> <u>k</u> |
| 1. |    | ohctr        |  |
| 2. |    | neeewtb      |  |
| 3. |   | eelspnig bga |  |
| 4. |  | eenoiltsi    |  |

**Question 4. Re-order the words to make complete sentences. There is one example. (1 pt)**

0. These/ can/ fly/ eagles/.  
→ These eagles can fly.
1. is/your/what/wearing/friend/?  
→ \_\_\_\_\_
2. is/ how/ the/ sun/ much/screen/?  
→ \_\_\_\_\_
3. one /is/ hundred / it/ sixty-six/thousand/ dong/and .  
→ \_\_\_\_\_
4. got/ plain/ he/ a/ and/ hard/ toothpaste/ has/ ./  
→ \_\_\_\_\_